

Bản án số: 58/2025/HS-PT

Ngày: 31/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thành Quang;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Ông Nguyễn Nam Thành.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Cẩm Ly - Thẩm tra viên.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 832/2025/TLPT-HS ngày 25/6/2025, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 311/2025/HS-ST ngày 15/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- **Bị cáo Bùi Thị Thanh H**, sinh ngày 28/01/1979 tại Hà Nội; giới tính: Nữ; HKTT và chỗ ở: Số 35 Đ, phường O, thành phố Hà Nội (trước là phường O, quận Đ, thành phố Hà Nội); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; Đảng phái, đoàn thể: Không; Họ tên bố: Bùi Văn B; Họ tên mẹ: Thái Thị H2; Chồng là Đỗ Lại C; Có 03 con (SN 1998, 2004, 2009); Tiền án, tiền sự: 01 tiền án (Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"); Bị bắt và bị tạm giam từ ngày 01/02/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Công ty TNHH V Việt Nam; Trụ sở chi nhánh: Số 126 đường N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh (trước là phường V, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị hoãn phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ T được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 26/3/2018, mã số doanh nghiệp 0108198612, trụ sở tại: Số 5B, ngõ 46, phố H, phường O, quận Đ, Hà Nội. Công ty do Phan Thị Mai H1 làm Giám đốc và người đại diện theo pháp luật.

Đầu tháng 02/2022, thông qua môi giới, Bùi Thị Thanh H mua lại pháp nhân Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ T với giá 2.000.000 đồng, mục đích để đi vay vốn; Bùi Thị Thanh H lấy địa chỉ số nhà 38 đường L, phường O, quận Đ, Hà Nội, làm trụ sở Công ty. Do H đã có nợ xấu tại Ngân hàng nên H nhờ Đỗ Hữu Q là bạn học với chồng của H đứng tên làm Giám đốc, Bùi Thị Thanh H đứng tên làm Phó giám đốc. H thuê Lê Hà C là sinh viên Học viện Ngân hàng làm kế toán bán thời gian cho Công ty.

Sau khi mua Công ty, Bùi Thị Thanh H đi làm thủ tục thay đổi thông tin pháp nhân Công ty T và ngày 15/02/2022 được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Đỗ Hữu Q làm Giám đốc, ngành nghề kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng.

Khoảng tháng 4/2022, thông qua Nguyễn Quyết Th (HKTT: Số 5 ngách 76/7 phố A, phường Y, quận T, Hà Nội), Bùi Thị Thanh H quen biết với Hoàng Anh D (HKTT: thôn T, xã C, huyện P, Hà Nội) làm nghề môi giới tài chính. Bùi Thị Thanh H nhờ Hoàng Anh D tìm công ty cho vay tài chính giúp cho công ty T. D giới thiệu cho Bùi Thị Thanh H vay tài chính của Công ty TNHH V Việt Nam, Chi nhánh tại: số 126 đường N, phường V, Quận X, TP Hồ Chí Minh; Công ty này có trụ sở chính tại Hồng Kông - Trung Quốc, do ông P (Quốc tịch Italy) làm Giám đốc và Bùi Tuấn D (HKTT: số 512 Lô D Chung cư E, phường P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh) làm Phó Giám đốc, người đại diện theo pháp luật; Công ty kinh doanh cho vay trong lĩnh vực tài chính qua mạng Internet dưới hình thức tín chấp, hồ sơ xét duyệt căn cứ trên các hợp đồng bán hàng.

Hoàng Anh D yêu cầu Bùi Thị Thanh H cung cấp toàn bộ hồ sơ pháp lý của Công ty T để nghiên cứu trước. H chỉ đạo Lê Hà C gửi qua email cho D gồm: đăng ký kinh doanh của Công ty T, CCCD của người đại diện pháp luật, điều lệ công ty, hồ sơ tài chính (gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo tài chính), Bảng cân đối phát sinh công nợ phải thu, phải trả; Báo cáo tồn kho... và các mã số thuế của các Công ty trong danh sách mua hàng của Công ty T.

Sau đó, D liên hệ với Lê Trần Minh A là nhân viên Công ty TNHH V Việt Nam trao đổi về việc Công ty T có nhu cầu vay vốn của Công ty TNHH V Việt Nam; Minh A đồng ý. D chuyển danh sách các Công ty có quan hệ kinh doanh với Công ty T cho Minh A để kiểm tra năng lực. Sau khi kiểm tra, Minh A lựa chọn hai Công ty gồm: Công ty cổ phần thép H và Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng D là hai công ty có đủ tiêu chuẩn theo quy định của Công ty TNHH V Việt Nam.

Ngày 15/7/2022, D lập nhóm chat “T – V” trên phần mềm ứng dụng Zalo gồm: D, H, C, Minh A và Lê Nguyễn Hải Nh là nhân viên Công ty TNHH V Việt Nam để trao đổi các thông tin về khoản vay. Quá trình trao đổi, Minh A yêu cầu

H chuẩn bị các hồ sơ theo yêu cầu của Công ty TNHH V Việt Nam bao gồm: các hợp đồng kinh tế đã thực hiện trước đây giữa Công ty T với Công ty cổ phần thép H và Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng D, biên bản bàn giao hàng hóa, sao kê tài khoản ngân hàng của Công ty T, hóa đơn giá trị gia tăng, nhằm mục đích thể hiện giữa Công ty T và Công ty cổ phần thép H và Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng D đã từng có lịch sử mua bán hàng hóa thành công.

Theo quy định của Công ty TNHH V Việt Nam, Công ty T đã giao hàng thành công cho hai Công ty trên cần có sự xác nhận của cán bộ nhân viên hai Công ty qua địa chỉ email. Để Công ty TNHH V Việt Nam tin tưởng có việc giao dịch thật, H dùng thủ đoạn gian dối lập email: hanhpt.dealtacorpvn@gmail.com và email: BuiMinhDuc@hoaphat.com.vn, gửi email tới địa chỉ: congtythanhnhan12@gmail.com xác nhận về việc Công ty T đã giao hàng, xuất hoá đơn và thay đổi thông tin tài khoản nhận tiền thanh toán theo 02 hợp đồng với nội dung 02 email phản hồi: “*đã nhận được email*” rồi gửi nội dung của 02 email nêu trên cho Công ty TNHH V Việt Nam thể hiện có giao dịch với 02 Công ty trên.

Sau đó, H tiếp tục vào mạng Internet thuê người (không xác định được thông tin nhân thân) làm giả các tài liệu với giá 500.000 đồng thể hiện:

- Công ty T ký hợp đồng mua bán với Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng D gồm: Hợp đồng kinh tế số 1807/2022/HĐKT/TN-D mua cáp thép trị giá 4.061.609.398 đồng; Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ ngày 08/08/2022; Biên bản bàn giao ngày 08/08/2022; Giấy đề nghị thanh toán ngày 15/8/2022; Hóa đơn giá trị gia tăng số 00000002, ký hiệu 1C22TAA.

- Công ty T ký hợp đồng mua bán với Công ty cổ phần Thép H gồm: Hợp đồng kinh tế số 2907/2022/HĐMB/TN-HPDQ mua cáp thép trị giá 9.590.610.260 đồng; Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ ngày 09/08/2022; Biên bản bàn giao ngày 09/08/2022; Giấy đề nghị thanh toán ngày 15/8/2022; Hóa đơn giá trị gia tăng số 00000001, ký hiệu 1C22TAA.

Sau khi có các tài liệu giả trên, Bùi Thị Thanh H đã chỉ đạo C truy cập vào tài khoản trên website của Công ty TNHH V Việt Nam và đăng tải các tài liệu thể hiện Công ty T ký hợp đồng mua bán với Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng D và Công ty cổ phần Thép H. Sau khi thẩm định, Công ty TNHH V Việt Nam đồng ý cho vay và gửi email thoả thuận hỗ trợ tài chính, hỗ trợ tín dụng đảm bảo với khoản phải thu cho Công ty T ký điện tử. H nhờ Đỗ Hữu Q - Giám đốc Công ty T ký cam kết bảo lãnh cá nhân cho khoản vay kèm theo Hợp đồng thế chấp các khoản phải thu và chuyển phát nhanh cho Công ty TNHH V Việt Nam.

Ngày 18/8/2022, Công ty TNHH V Việt Nam chuyển 329.818USD (tương đương 7.750.723.000 đồng); ngày 19/8/2022 chuyển 139.655USD (tương đương 3.180.443.000 đồng) vào tài khoản số 0032100013954007 của Công ty T mở tại Ngân hàng OCB. Tổng số tiền Công ty TNHH V Việt Nam đã cho Công ty T vay 469.511 USD (tương đương 10.931.166.000 đồng), thời hạn vay 03 tháng, lãi suất 12,5 %/năm.

Sau khi Công ty T nhận được 469.511USD trên tài khoản, ngày 19, 20/8/2022, Bùi Thị Thanh H chuyển toàn bộ số tiền trên đến tài khoản số 1903.400.733.25016 của H mở tại Ngân hàng TMCP K Việt Nam (T). Sau đó, H cho Nguyễn Quyết Th 100.000.000 đồng và Hoàng Anh D 400.000.000 đồng là tiền công môi giới; H trả nợ cho chị Ngô Thị T (HKTT: 133 M, phường M, quận H, Hà Nội) số tiền 1.400.000.000 đồng; số tiền còn lại H sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đối với các tài liệu H thuê người làm giả, sau khi H nhận được tiền, H đã tiêu hủy hết.

Đến khoảng tháng 11/2022, Lê Trần Minh A phát hiện hóa đơn điện tử giữa Công ty T với Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng D và Công ty cổ phần Thép H bị hủy và hai Công ty này không có quan hệ kinh tế với Công ty T. Ngày 31/01/2023, Công ty TNHH V Việt Nam làm đơn tố cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Công ty T.

Ngày 27/6/2023, 25/7/2023, 27/9/2023, 10/10/2023 Bùi Thị Thanh H đã khắc phục trả cho Công ty TNHH V Việt Nam tổng số tiền 4.000.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Bùi Thị Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 311/2025/HS-ST ngày 15/5/2025, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; điểm b khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thị Thanh H 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội buộc bị cáo Bùi Thị Thanh H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Thị Thanh H phải trả cho Công ty TNHH V Việt Nam số tiền 6.931.166.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về các biện pháp tư pháp, biện pháp bảo đảm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/5/2025, Công ty TNHH V có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại phần trách nhiệm dân sự theo quyết định của bản án sơ thẩm, buộc bị cáo Bùi Thị Thanh H phải bồi thường cho Công ty số tiền là 10.118.377.953 đồng (gồm các khoản: 6.931.166.000 đồng nợ gốc; 2.720.322.413 đồng tiền lãi trong hạn và 466.889.540 đồng chi phí để ngăn chặn, hạn chế thiệt hại).

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Thị Thanh H vắng mặt. Theo báo cáo của Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội thì bị cáo H đã chuyển trại nên không trích xuất ra phiên tòa được. Người đại diện bị hại là ông G vắng mặt và có đơn đề ngày 28/7/2025, đề nghị hoãn phiên tòa với lý do vào ngày 31/7/2025, ông chưa nhập cảnh vào Việt Nam nên không thể có mặt để tham gia phiên tòa.

Quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội: Về việc bị cáo và đại diện bị hại vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm b, c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục giải quyết vụ án.

Về yêu cầu kháng cáo của đại diện bị hại, Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội thấy rằng bị cáo Bùi Thị Thanh H đã gian dối ngay từ khi xác lập thỏa thuận vay vốn của Công ty TNHH V Việt Nam nên thỏa thuận không phát sinh hiệu lực, không phát sinh khoản tiền lãi theo thỏa thuận. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của Công ty TNHH V trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tố tụng, sự vắng mặt của bị cáo và đại diện bị hại tại phiên tòa đều do trở ngại khách quan. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét yêu cầu kháng cáo của bị hại đã đầy đủ và sự vắng mặt của bị cáo, đại diện bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các điểm b, c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng Hình sự tiếp tục giải quyết vụ án như quan điểm của vị đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội.

[3] Về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Bùi Thị Thanh H, căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Thị Thanh H đã thuê người làm giả hồ sơ vay vốn để vay và chiếm đoạt của Công ty TNHH V Việt Nam 469.511USD (tương ứng 10.931.166.000 VNĐ). Tòa án cấp sơ thẩm quy kết Bùi Thị Thanh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 16 năm tù, đồng thời tổng hợp hình phạt của lần phạm tội này với hình phạt 12 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Bùi Thị Thanh H không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị hại là Công ty TNHH V Việt Nam, thấy rằng quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã xác định ngay từ thời điểm đặt vấn đề vay vốn của Công ty TNHH V Việt Nam, bị cáo Bùi Thị Thanh H đã gian dối, lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của Công ty và đã chiếm đoạt của Công ty 469.511USD (tương ứng 10.931.166.000 VNĐ); đã trả 4.000.000.000 đồng, còn thiếu 6.931.166.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải trả cho Công ty TNHH V Việt Nam số tiền 6.931.166.000 đồng là đúng.

[5] Về yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty TNHH V Việt Nam các khoản thiệt hại khác theo quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, do Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét nên không có cơ sở để xem xét ở cấp phúc thẩm. Trường hợp Công ty TNHH V Việt Nam cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra thiệt hại thực tế cho Công ty và có căn cứ chứng minh thiệt hại đó là kết quả tất yếu của hành vi phạm tội mà chưa được xem xét thì có thể yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án", Công ty TNHH V Việt Nam phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH V Việt Nam; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 311/2025/HSST ngày 15/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về trách nhiệm dân sự của bị cáo Bùi Thị Thanh H; buộc bị cáo Bùi Thị Thanh H phải trả cho Công ty TNHH V Việt Nam số tiền 6.931.166.000 đồng.

2. Về án phí: Công ty TNHH V Việt Nam phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0079273 ngày 09/6/2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (nay là Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội). Xác nhận Công ty TNHH V Việt Nam đã thi hành xong nghĩa vụ nộp tiền án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại giam);
- Bị hại (theo đ/c);
- Lưu Phòng HCTP (VP), HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chu Thành Quang